

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:37/2022/DS – ST
Ngày: 07-6-2022
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2022; Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:207/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:207/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc, Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Chí L – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Lê Chí L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Huỳnh Trường P – Trưởng phòng Khách hàng, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền số 643/2022/QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022). (có mặt)

Địa chỉ: Số 113, đường H, phường X, thành phố Y, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 22, đường T, khóm A, phường B, thành phố Y, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Trường P trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng B) với bị đơn ông Nguyễn Quốc V thỏa thuận, ký kết hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CN Sóc Trăng ngày 12/10/2016; Ngân hàng cho ông Nguyễn Quốc V vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả vốn và lãi vào ngày 10 hàng tháng (trả 5.000.000 đồng/kỳ), lãi suất là 12%/năm (01%/tháng) trong 03 tháng đầu, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; cụ thể lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + 3,75%/năm; lãi suất quá hạn = lãi suất cho vay x 150%; cho vay không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, bị đơn ông Nguyễn Quốc V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm điều, khoản của hợp đồng tín dụng giữa hai bên thỏa thuận, ký kết. Cụ thể: Tổng số tiền vốn và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên bị đơn ông Nguyễn Quốc V còn nợ lại ngân hàng tạm tính đến ngày khởi kiện 30/8/2021 là 371.808.260 đồng. Trong đó, tiền vốn vay còn nợ lại là 185.050.000 đồng, lãi trong hạn 74.904.999 đồng, lãi quá hạn 109.517.483 đồng, lãi chậm trả là 34.640.945 đồng (được tính đến ngày 06/6/2022).

Nay Ngân hàng B khởi kiện ông Nguyễn Quốc V, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc V thanh toán số tiền vốn vay còn nợ lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/6/2022 là 185.050.000 đồng, lãi trong hạn 74.904.999 đồng, lãi quá hạn 109.517.483 đồng và tiền lãi chậm trả là 34.640.945 đồng, tổng cộng là 404.113.427 đồng và yêu cầu tính tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán hoàn tất tiền vốn và lãi vay theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Quốc V không thanh toán số tiền vốn, lãi vay nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết thì yêu cầu Tòa án xem xét cho Ngân hàng

yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc V và người thân của ông V để Ngân hàng thu hồi tiền vốn và lãi vay nêu trên.

* Bị đơn ông Nguyễn Quốc V được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ lãi theo hợp đồng tín dụng mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án; Còn bị đơn ông Nguyễn Quốc V đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B, buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn nợ lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/6/2022 là 185.050.000 đồng, tiền lãi trong hạn 74.904.999 đồng, lãi quá hạn 109.517.483 đồng vì có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông V thanh toán tiền lãi chậm trả là 34.640.945 đồng là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với yêu cầu xem xét, giải quyết cho Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản hợp pháp của bên vay để đảm bảo cho việc trả nợ của nguyên đơn Ngân hàng là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, mà thuộc giai đoạn thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Quốc V vắng mặt. Xét thấy, ông Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2

mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh Sóc Trăng với ông Nguyễn Quốc V thỏa thuận, ký kết hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CN ngày 12/10/2016; Ngân hàng cho ông Nguyễn Quốc V vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả vốn chia thành 60 kỳ, trả vào ngày 10 hàng tháng (trả 5.000.000 đồng/kỳ) theo hình thức trừ lương, lãi suất là 12%/năm, trong 03 tháng đầu, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng (Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + 3,75%/năm); Lãi suất quá hạn = lãi suất cho vay x 150%. Sau khi vay thì phía ông Nguyễn Quốc V thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi được 23 kỳ thì ngưng, do ông V nghỉ việc và không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng theo như nội dung của hợp đồng tín dụng mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết nên Ngân hàng khởi kiện. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Quốc V không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng như không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền vốn, lãi vay trong hạn, quá hạn và lãi phạt chậm trả còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (tính đến ngày 06/6/2022) là 404.113.427 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 12/10/2016, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 10/10/2016 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ ngày 12/10/2016 (Bút lục số 30 đến 37) của người vay ông Nguyễn Quốc V và các tài liệu chứng cứ khác. Các tài liệu, chứng cứ này đều thể hiện nội dung bị đơn ông Nguyễn Quốc V có vay số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng B, bị đơn ông V có ký tên và có xác nhận của lãnh đạo Cơ quan nơi ông V công tác và nguyên đơn Ngân hàng B cũng thừa nhận sau khi vay thì đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn vay được 23 kỳ thì ngưng không thanh toán theo đúng như nội dung của hợp đồng tín dụng, tương ứng số tiền vốn đã trả là 114.950.000 đồng, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Quốc V có vay và còn nợ lại Ngân hàng B, chi nhánh Sóc Trăng số tiền vốn vay là 185.050.000 đồng, lãi trong hạn 74.904.999 đồng, lãi quá hạn 109.517.483 đồng và tiền lãi phạt chậm trả lãi là 34.640.945 đồng, tổng số tiền là 404.113.427 đồng.

Do bị đơn ông Nguyễn Quốc V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi hàng tháng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nêu trên mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết và cũng như tính đến thời điểm hiện nay đã quá thời hạn thanh toán nợ theo phân kỳ nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc V yêu cầu thanh toán tiền vốn vay còn nợ lại là 185.050.000 đồng, lãi trong hạn 74.904.999 đồng, lãi quá hạn 109.517.483 đồng tính đến thời điểm ngày 06/6/2022 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng B yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ phải chịu tiền lãi phạt chậm trả lãi số tiền là 34.640.945 đồng thì thấy, đối với Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 12/10/2016 giữa hai bên được xác lập trước ngày 01-01-2007, nên yêu cầu này không phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì, tiền lãi phạt chậm trả lãi đã được tính vào tiền lãi suất quá hạn mà bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông V phải chịu tiền lãi phạt chậm trả lãi nêu trên là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc V và người thân của ông V trong giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông V không thanh toán tiền vốn, lãi vay nêu trên cho Ngân hàng thì thấy, giữa Ngân hàng B với ông Nguyễn Quốc V xác lập hợp đồng tín dụng với hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, yêu cầu này của phía nguyên đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, mà được điều chỉnh, giải quyết theo quy định của Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Nguyễn Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần theo quy định số tiền là 18.473.624 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng B phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận một phần, nên được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, phần tiền tạm ứng án phí còn dư được hoàn trả lại.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm

về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc V về việc thanh toán số tiền vốn, lãi suất trong hạn và quá hạn cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 12/10/2016;

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi trong hạn, quá hạn cho vay (tính đến ngày 06/6/2022) là 369.472.482 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quốc V chậm thanh toán số tiền vốn và lãi nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 12/10/2016 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 07/6/2022 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền nêu trên.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc V về việc thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1398/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày

12/10/2016, với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 34.640.945 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 18.473.624 đồng.

4.2 Buộc nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.732.047 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.295.000 đồng theo biên lai thu số 0000023 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, còn lại số tiền 7.562.953 đồng được hoàn trả lại.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha